TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 284/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 145/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Tùng T, sinh năm 1971.

Nơi thường trú: 8/6A đường H, phường C, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 8/6A đường H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972.

Nơi thường trú: 579/49A đường P, phường B, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 579/49A đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Thanh U, sinh ngày 15/02/1996 và Nguyễn Thanh E, sinh ngày 07/10/2002. Do hai con chung đã thành niên, có khả năng lao động nên ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N xác nhận ông bà có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Thanh U, sinh ngày 15/02/1996 và Nguyễn Thanh E, sinh ngày 07/10/2002. Do hai con chung đã thành niên, có khả năng lao động nên ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu số 0008723 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 1/2001 do Ủy ban nhân dân phường C, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 23/4/2001 cho ông Nguyễn Tùng T và bà Nguyễn Thị N không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV.3 – TP.HCM;
- UBND phường L, TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Hoan